

Số: 05/QĐ-NNH

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Viện Ngôn ngữ học

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-KHXH ngày 04/12/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Viện Ngôn ngữ học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-KHXH ngày 31/12/2025 của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách năm 2026 của Viện Ngôn ngữ học (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm KHXH VN (b/c);
- Lưu: VT, kế toán

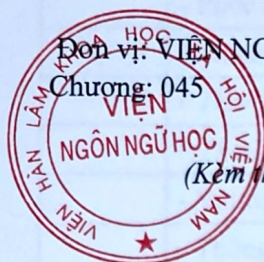
KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Đặng Thị Phương

Biểu số 2

Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2018 của BTC



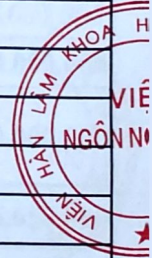
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-NNH ngày 08 / 01/2026 của Viện Ngôn ngữ học)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	60.000.000
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu khác	60.000.000
	<i>Thu bán Tạp chí</i>	<i>60.000.000</i>
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi bán tạp chí	60.000.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	60.000.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.003.169.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.003.169.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	16.003.169.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.402.000.000
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.330.000.000
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.072.000.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	11.332.861.000
	- Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp	8.928.234.000



	- Chi trả lương lao động hợp đồng	1.471.977.000
	- Tiền thưởng	47.000.000
	- Phúc lợi tập thể	37.400.000
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	335.000.000
	+ Thanh toán tiền điện, nước	285.000.000
	+ Thanh toán tiền VSMT	50.000.000
	- Vật tư văn phòng	90.400.000
	- Thông tin tuyên truyền liên lạc	56.400.000
	- Hội nghị	26.600.000
	- Công tác phí	127.000.000
	- Chi phí thuê phương tiện vận chuyển	40.000.000
	+ Thuê phương tiện vận chuyển	40.000.000
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	81.400.000
	- Chi phí khác	91.400.000
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	551.650.000
	- Chi phí nhiệm vụ chuyên môn từng ngành	491.650.000
	+ Tạp chí tiếng Việt	300.000.000
	+ Hội thảo khoa học "Những vấn đề Ngôn ngữ học năm 2026"	80.000.000
	+ Quản lý nhiệm vụ khoa học và hội đồng khoa học	77.650.000
	+ Hoạt động của cổng thông tin điện tử	34.000.000
	- Bảo trì, mua bổ sung trang thiết bị PCCC	30.000.000
	- Chi phí khác (mua bảo hiểm cháy nổ, huấn luyện PCCC, hoạt động của ban chủ huy QSTV)	30.000.000
2.4	QUỸ KHEN THƯỞNG	716.658.000
C.	KINH PHÍ TIẾT KIỆM 10% ĐỂ BỔ SUNG NGUỒN AN SINH XÃ HỘI	1.600.317.000
D.	TỔNG KINH PHÍ CÒN LẠI SAU TIẾT KIỆM	14.402.852.000